

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẮNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 09/2018/HSST

Ngày 27/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nguyễn.

Ông Trần Mai Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Lan –
Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLHS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 06/3/2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn C, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1984, tại: huyện T, Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 3, thôn Đ, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo : Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hồ Văn M, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962; Vợ: Mai Thị D, sinh năm: 1994 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Chị Mai Thị D, sinh năm: 1994.

Trú tại: Tổ 10, thôn 4, xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị B, sinh năm: 1959.

2. Bà Phan Thị T, sinh năm: 1968.

Cùng trú tại: Tổ 5, thôn 5, xã B2, huyện T, tỉnh Quảng Nam, đều vắng mặt.

3. Anh Trần Ngọc Q, sinh năm: 1995.

Trú tại: Thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 29/8/2017, anh Trần Ngọc Q chở chị Mai Thị D bằng xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát (BKS): 92H1-479.45, xe này của chị D đi từ xã B1 sang B2 để bán cá. Khi anh Quốc chở chị Diệu đang đi trên đường bê tông thuộc xã B1 thì gặp Hồ Văn C, là chồng đã ly hôn của chị D. Thấy anh Q chở chị D, C yêu cầu chị D về nhà với con nhưng chị D không đồng ý nên C điều khiển xe mô tô của mình đuổi theo chị D và anh Q. Khi anh Q chở chị D đến đoạn đường ĐT 613, đoạn đường qua tổ 3, thôn 5, xã B2, huyện T thì C đuổi kịp, C áp sát xe anh Q đang điều

khuyến vào lề đường. Anh Q dừng xe lại và bỏ chạy vào nhà bà Phan Thị B ở gần đó để trốn. Lúc này, C xuống xe yêu cầu chị D về nhà nhưng chị D không đồng ý nên C dùng tay hất 01 cái cân và 01 thùng cá của chị D trên xe BKS: 92H1-479.45 xuống đất nên giữa chị D và C xảy ra cãi nhau nhưng được bà B ở gần đó ra can ngăn. Do sợ bị C đánh nên chị D bỏ chạy về phía gần chợ, cách chiếc xe mô tô BKS: 92H1-479.45 khoảng 20 mét. Sau đó, C đi vào Cửa hàng bán vật liệu xây dựng của bà Phan Thị T lấy một cái lưới xềng mới bằng kim loại và dùng lưới xềng đập phá xe mô tô hiệu Sirius BKS: 92H1-479.45 của chị D làm hư hỏng một số bộ phận của xe. Sau khi đập phá xe của chị D, C trả cho bà T 20.000 đồng tiền lưới xềng và kẹp lưới xềng lên xe rồi điều khiển xe về nhà mình.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn C về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hồ Văn C phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị xử phạt bị cáo: Hồ Văn C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về vật chứng vụ án: 01 cái lưới xềng bằng kim loại mà Hồ Văn C dùng để đập phá chiếc xe mô tô của chị Mai Thị D đã bị rơi trên đường C về nhà. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Về dân sự: Chị Mai Thị D yêu cầu Hồ Văn C bồi thường số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo đã bồi thường.

Tại phiên Tòa bị cáo Hồ Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo và bị hại D trước đây là vợ chồng đã ly hôn năm 2015. Khi thấy Q chở D đi bị cáo có ghen nên đuổi theo và có đập xe của D. Bị cáo chỉ đập phá xe chứ không có lấy bất cứ thứ gì của D cả. Do nóng giận nên bị cáo hành động như vậy. Bị cáo đã biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo có điều kiện nuôi con còn nhỏ.

Tại phiên tòa người bị hại chị Mai Thị D khai rằng: Chị thống nhất với lời khai nhận tội của bị cáo C. Bị cáo C và tôi đã ly hôn nhưng C hay gây với tôi khi tôi đi với người khác. Về việc bồi thường thì tôi đã nhận đủ số tiền bồi thường sửa chữa xe, sửa lại cái cân và bồi thường số cá bị hư hỏng không bán được với số tiền là 3.500.000 đồng và tôi không yêu cầu gì thêm. Về việc trước đây tôi khai số tiền tôi bị mất 947.000 đồng là do ông C lấy là không đúng vì lúc đó tôi treo phía trước và bị mất lúc nào tôi không rõ, tôi không xác định được. Tôi không yêu cầu về số tiền này. Tôi xin HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa nhân chứng Q khai: Không nhìn thấy bị cáo C lấy tiền của bị hại D vì lúc đó anh Q đã đứng ở vị trí khuất tầm nhìn.

Trước đây nhân chứng bà Phan Thị B khai nhận: Việc gây gỗ nhau thì bà có nhìn thấy. Bà ở trong nhà và có thấy ông C đập phá xe của chị D. Còn việc lấy tiền thì bà chỉ nghe chị D kể lại chứ bà không nhìn thấy. Trước đây bà khai có nhìn thấy nhưng thực sự bà khai lại là bà không nhìn thấy việc lấy tiền mà chỉ nghe chị D kể lại cho bà và bà khai cho cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn C thừa nhận do ghen tuông khi thấy chị D là vợ cũ đã ly hôn đi với anh Q. Nên vào khoảng 15 giờ 00 ngày 29/8/2017, tại đoạn đường ĐT613 thuộc tổ 3, thôn 5, xã B2, huyện T, bị cáo Hồ Văn C đã có hành vi dùng lưỡi xẻng bằng kim loại đập phá xe mô tô hiệu Sirius BKS: 92H1-479.45 của chị Mai Thị D gây hư hỏng một số bộ phận của xe. Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Xe mô tô hiệu Sirius BKS: 92H1-479.45 của chị Mai Thị D bị C làm hư hỏng thiệt hại 2.650.500 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng*). Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Hồ Văn C đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, trị an trong địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo C tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm với mọi tội phạm do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi đập phá xe mô tô của chị D với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích ghen tuông vô cớ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt vì chiếc xe mô tô là phương tiện làm ăn sinh sống của bị hại. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét nhân thân của bị cáo Hồ Văn C xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo thật sự biết ăn năn hối cải và đã rất thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả do bị cáo gây ra không lớn. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đang nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly mà có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Thị D đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Trước đây, chị Mai Thị D khai sau khi Hồ Văn C đập phá xe mô tô, bị cáo C có lấy 01 cái túi ni lông được treo trên móc xe, bên trong túi ni lông có 947.000 đồng (*Chín trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*). Tại phiên tòa chị D khai không biết số tiền trên bị mất khi nào. Bị hại cũng không yêu cầu gì về khoản tiền này. Các nhân chứng cũng không ai nhìn thấy bị cáo lấy tiền của chị D. Do vậy, không đủ cơ sở để xác định bị cáo C chiếm đoạt số tiền này của chị D nên các cơ quan tiến hành tố tụng không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 cái lưới xẻng bằng kim loại mà Hồ Văn C dùng để đập phá chiếc xe mô tô của chị Mai Thị D đã bị rơi trên đường C về nhà. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn C** phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2009); Các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Hồ Văn C 06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (Mười hai) tháng**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/3/2018.

Giao bị cáo Hồ Văn C cho UBND xã B1, huyện T, tỉnh Quảng Nam, sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành